

# MỘT SỐ KỸ NĂNG DẠY HỌC VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

Võ Thị Minh Huệ

Trường Đại học Tiền Giang, ấp Thân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp, Việt Nam

**Tóm tắt:** Một giảng viên đại học đồng thời phải là một nhà giáo, một nhà khoa học. Giảng viên phải có kiến thức chuyên môn sâu về ngành giảng dạy, về chương trình đào tạo, về xu hướng đào tạo; kỹ năng về dạy và học, ... giảng viên cũng cần phải nghiên cứu khoa học, tìm cách ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn và công bố các kết quả nghiên cứu cho cộng đồng. Bài viết đề cập đến một số kỹ năng dạy học hiệu quả và những giải pháp nhằm phát triển nâng cao chất lượng giảng viên dạy đại học. Đây thực sự là những thách thức lớn đối với trường Đại học Tiền Giang. Song, điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể thực hiện được. Việc thay đổi nhận thức chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo Đại học của Trường Đại học Tiền Giang trong hiện tại và tương lai.

**Từ khóa:** dạy học đại học, kỹ năng dạy học, giảng viên đại học.

## TEACHING SKILLS AND STRATEGIES FOR IMPROVING THE QUALITY OF UNIVERSITY FACULTY

**Abstract:** A university lecturer must simultaneously embody the roles of both an educator and a scientist. They are required to possess profound expertise in their field, a comprehensive understanding of training programs and educational trends, and proficiency in teaching and learning methodologies. Furthermore, lecturers must engage in scientific research, apply research findings to practical contexts, and publish their results for the community. This article discusses effective teaching skills and proposes solutions to enhance the quality of university faculty. While these objectives present significant challenges for Tien Giang University, they are not insurmountable. A shift in awareness will undoubtedly lead to practical improvements in the training quality of Tien Giang University, both now and in the future.

**Keywords:** university teaching, teaching skills, university lecturer.

Nhận bài: 26/02/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 27/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu cụ thể của giáo dục đại học được xác định trong Luật giáo dục đại học sửa đổi (2018) "Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo". Để đạt được mục tiêu đó, chất lượng và kỹ năng giảng dạy của giảng viên là yếu tố có vai trò quyết định. Cơ chế quản lý, nội dung chương trình, cách thức kiểm tra đánh giá, ... đều được hiện thực hóa thông qua hoạt động của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Để chuyển mạnh theo hướng từ giáo dục chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang giáo dục bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực người học, đáp ứng nhu cầu xã hội, thì tư duy giáo dục của đội ngũ giảng viên phải thay đổi: Từ phương pháp dạy kiến thức là chủ yếu sang dạy kỹ năng, từ việc dạy cái mình có sang dạy cái người học cần; từ truyền thụ kiến thức một chiều sang gợi mở, định hướng phương pháp tiếp thu kiến thức, hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Muốn vậy, ngoài phẩm chất đạo đức và chính trị cần thiết, đội ngũ giảng viên phải có kỹ năng giảng dạy tốt, có năng lực nghiên cứu sâu trong lĩnh vực chuyên môn của mình, tiếp

cận được sự phát triển mới nhất trong học thuật cũng như thực tiễn chuyên môn; có năng lực sư phạm, luôn chủ động, sáng tạo trong cách tiếp cận nội dung, chương trình và định hướng kỹ năng cho người học.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Các nhiệm vụ của giảng viên đại học

Thiết kế chương trình dạy học hoặc kế hoạch làm việc từ đề cương và chương trình đào tạo;

Sử dụng các phương pháp dạy và học thích hợp hiệu quả và có hiệu suất cao với nhóm đông sinh viên, nhóm ít đông hơn và với từng người;

Giúp đỡ sinh viên giải quyết các vấn đề học thuật với phương pháp được nhiều sinh viên chấp nhận;

Sử dụng nhiều kỹ thuật đánh giá thích hợp để thúc đẩy việc học tập của sinh viên;

Đánh giá việc làm của bản thân bằng nhiều cách khác nhau: tự đánh giá, đánh giá thông qua đồng nghiệp, từ sinh viên;

Thực hiện có hiệu quả việc trợ giúp giảng dạy và nhiệm vụ quản lý học tập;

Phát triển chiến lược cho bản thân và chuyên môn nghiệp vụ thích ứng với các điều kiện nhà trường.

#### 2.2. Yêu cầu kỹ năng của giảng viên đại học

Tổng kết kinh nghiệm của nhiều nước, Unesco đã khuyến cáo giảng viên đại học thực hiện ba

chức năng: giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Mục tiêu chính của giảng dạy đại học bao gồm các mục đích như làm thay đổi tri thức và năng lực thực sự của sinh viên, tăng cường khả năng nhận thức như kỹ năng nghiên cứu, các kỹ năng suy luận, kỹ năng viết và kỹ năng đọc.

Dạy học là cung cấp những cơ hội đặc biệt để nhận rõ những giá trị quan trọng, thực chất trong cuộc sống. Điều đó làm cho giảng viên không ngừng nâng cao hiểu biết. Vai trò của người giảng viên trong giáo dục ngày càng trở nên quan trọng, kích thích trí tò mò của sinh viên. Nói tóm lại, giúp sinh viên có được các kiến thức, các năng lực tự giáo dục suốt đời.

Dưới đây là một số yêu cầu kỹ về kỹ năng của giảng viên đại học cần có khi lên lớp giảng dạy.

### 2.2.1. Kỹ năng mở đầu bài học

Lưu ý và chủ động quan tâm đến các điều kiện phục vụ lớp học, tạo không khí học tập cởi mở và thân thiện, đặt ra các yêu cầu, tiêu chuẩn của bài học, môn học, khóa học. Người giảng viên cần quan sát lớp học trước giờ giảng, quan sát mức độ đảm bảo ánh sáng, sự thoáng mát của lớp học, tìm hiểu và sử dụng trước các thiết bị dạy học có ứng dụng công nghệ, kiểm tra các thiết bị trình chiếu. Tiếp xúc với người phụ trách giảng đường khi cần thiết có thể yêu cầu hỗ trợ kịp thời. Giảng viên nên kiểm tra giọng nói của mình có phù hợp với không gian lớp học không? Màn chiếu, bảng viết có rõ nét không? Sinh viên ngồi ở các khu vực khác nhau có thể quan sát nhìn rõ hình ảnh, chữ trên bảng không?

Việc xây dựng bầu không khí cởi mở, thân thiện trong lớp học cũng hết sức cần thiết. Nếu không khí lớp học thân thiện, sẽ thu hút sinh viên chăm chỉ học tập nhiều hơn, lôi cuốn họ tham gia tích cực vào bài giảng. Giảng viên phải lập kế hoạch hoặc xây dựng kịch bản hợp lý tạo cơ hội cho sinh viên làm quen với nhau. Sinh viên cũng có xu hướng làm việc chăm chỉ và hưởng ứng tích cực hơn nếu họ có được niềm tin khi giảng viên nhớ đến mình. Ngay từ buổi học đầu tiên hãy tìm hiểu và thể hiện sự quan tâm đến sinh viên, bởi vì giảng viên sẽ làm việc với họ trong suốt học kỳ. Giảng viên nên dành thời gian để giúp sinh viên hiểu được chương trình học tập, tìm hiểu, tư vấn hỗ trợ các nhu cầu của sinh viên.

Tiếp xúc với sinh viên với thái độ cởi mở, thân thiện bao dung khi học bước vào lớp học. Nên bắt đầu và kết thúc tiết giảng đúng giờ để tạo niềm tin cho sinh viên. Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, nêu vấn đề giải quyết và tạo cho sinh viên những

cơ hội để trao đổi. Kết thúc tiết giảng, giảng viên nên dành ít thời gian trả lời các câu hỏi hoặc cùng sinh viên trao đổi một số vấn đề mà sinh viên quan tâm.

### 2.2.2. Quan tâm đến nhiệm vụ quản lý lớp học

Giảng viên cần nắm rõ số lượng sinh viên trong lớp học, trong giờ giảng bao nhiêu người có mặt và vắng mặt. Tìm hiểu về các chính sách ưu tiên để phổ biến cho sinh viên. Kiểm tra, lập kế hoạch để tiếp nhận sinh viên tăng thêm so với khả năng của giảng viên nếu môn học tự chọn hoặc do lớp có ít sinh viên theo học tránh làm lớp học nhàm chán.

Giảng viên cần đặt ra những yêu cầu cần thiết và cho sinh viên biết nhiệm vụ cụ thể cần phải làm. Bên cạnh việc yêu cầu sinh viên phải thực hiện những bài tập với mức độ khác nhau, yêu cầu sinh viên làm bài kiểm tra, giảng viên cần đưa ra những mong đợi khác ở sinh viên trong quá trình học để họ tự biết và tự lập kế hoạch học tập nhằm đáp ứng những mong đợi của giảng viên.

Giảng viên cần chuẩn bị đề cương chi tiết để cung cấp cho sinh viên, yêu cầu sinh viên đọc và tìm hiểu kỹ các vấn đề của môn học, biết các thông tin về giảng viên, nắm được các yêu cầu mà sinh viên phải thực hiện, có thể lập nhóm để trao đổi làm rõ các vấn đề cần thiết. Kiểm tra các điều kiện tiên quyết đối với môn học, cần cho sinh viên biết kiến thức, kỹ năng sẽ nhận được. Lập kế hoạch hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ sinh viên.

Nếu môn học có nội dung thực hành, thí nghiệm giảng viên cần chuẩn bị trước. Giảng viên cần phổ biến các quy định an toàn khi sử dụng thiết bị các thủ tục cấp cứu khi cháy, nổ... Giảng viên cần làm mẫu để sinh viên biết cách sử dụng thiết bị an toàn chính xác và an toàn.

### 2.2.3. Đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn của môn học

Mỗi chương trình giáo dục hoặc mỗi môn học đều có mục tiêu do đó giảng viên cần cho sinh viên biết rõ những vấn đề của môn học, giải thích rõ nguyên nhân, đồng thời cho biết những vấn đề nào sinh viên muốn giải quyết. Biết lắng nghe ý kiến của sinh viên.

Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng mục tiêu mà họ hy vọng đạt được sau khi kết thúc môn học. Có thể chia thành các nhóm nhỏ và yêu cầu các nhóm trao đổi thảo luận. Giảng viên cần cho sinh viên biết về kết cấu chương trình môn học, thời gian thực hiện môn học và các hoạt động giúp đỡ sinh viên học tập. Cần cho sinh viên biết những ý tưởng về việc học và chuẩn bị như thế nào cho việc học.

#### 2.2.4. Giải thích rõ ràng, dễ hiểu

Các vấn đề nội dung môn học cũng như các yêu cầu đặt ra đối với sinh viên, phân tích rõ ràng và minh họa bằng các ví dụ, hình ảnh cụ thể, sinh động, giới thiệu ứng dụng và những kinh nghiệm thực tế. Trong quá trình giảng dạy giảng viên có thể sử dụng sự trợ giúp của các phương tiện nghe nhìn, thích hợp (film, băng đĩa, bản đồ, các tài nguyên dữ liệu công nghệ,...) giảng viên có thể sử dụng các hình tượng hoặc sử dụng phép hoán dụ, so sánh, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để giải thích các khái niệm khó. Đối với các vấn đề khó hoặc những nội dung quan trọng của bài giảng có thể giảng giải kỹ hơn và nên quan sát, có thể đặt câu hỏi để xem sinh viên có hiểu bài không.

#### 2.2.5. Sử dụng ngôn ngữ lời nói trong giảng dạy

Khi giảng bài hoặc hướng dẫn nội dung học tập, nghiên cứu, giảng viên nên trình bày rõ ràng, trôi chảy, diễn cảm, tốc độ và âm lượng vừa phải có sự truyền cảm. Bên cạnh đó còn sử dụng các động tác hình thể, nhiệt tình và năng động tạo sự hưng phấn cho người học.

#### 2.2.6. Sử dụng ngôn ngữ phi lời nói trong giảng dạy

Bên cạnh ngôn ngữ nói, giảng viên còn dùng động tác tay, chân, điều bộ cơ thể, ánh mắt, nụ cười. Tuy nhiên, không nên sử dụng quá giới hạn cho phép có thể làm mất tập trung sự chú ý của sinh viên. Giảng viên nên di chuyển nhiều nơi trong lớp, không nên cố định ở bàn hoặc bục giảng và phải kiểm soát được lớp học. Giảng viên nên nhiệt tình năng động, có thể sử dụng các mẫu chuyện ngắn, hài hước tạo sự hưng phấn cho người học. Khuyến khích và thu hút sự chú ý của sinh viên bằng các hoạt động, tạo ra những tình huống thực tế để sinh viên phân tích. Xây dựng các bài học giải quyết vấn đề dựa trên nhóm sinh viên và tổ chức báo cáo trước lớp. Liên hệ nội dung môn học với các sự kiện hiện tại và những quan tâm của sinh viên, động viên khích lệ ý tưởng của sinh viên.

#### 2.2.7. Xây dựng mối quan hệ cởi mở, chia sẻ các ý tưởng, quan điểm của sinh viên

Trong quá trình giảng dạy, trao đổi, thảo luận hướng dẫn sinh viên học tập, sẽ có những sinh viên có ý tưởng, suy nghĩ, nhận thức khác nhau, giảng viên nên có thái độ cởi mở, chia sẻ với những ý kiến, quan điểm khác nhau, để sinh viên cảm thấy được tôn trọng và từ đó sinh viên có những suy nghĩ, quan điểm và tự tin trao đổi với giảng viên, tỏ ra vui mừng và chia sẻ với sự tiến bộ của họ, luôn sẵn sàng tư vấn, trao đổi giúp sinh viên cảm nhận sự gần gũi và tin tưởng. Không quá cứng nhắc mà cần làm rõ nội dung vấn đề mà sinh

viên còn có quan điểm khác nhau, tạo điều kiện cho sinh viên sáng tạo, phát huy tính chủ động trong học tập, nghiên cứu đặc biệt là chủ động tích cực học tập.

#### 2.2.8. Công bằng và khách quan trong giảng dạy

Cung cấp đủ những thông tin cần thiết cho sinh viên chuẩn bị đánh giá, hướng dẫn chi tiết và cho câu hỏi mẫu để đánh giá. Sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp dễ hiểu. Cho điểm bài tập lớn công bằng và nhất quán với tất cả sinh viên, chấm điểm kịp thời và cho những ý kiến nhận xét bổ ích. Sử dụng các phiếu đánh giá thích hợp và đo lường chất lượng học tập của sinh viên một cách khách quan, công bằng, tạo niềm tin cho sinh viên với giảng viên, giúp họ tự tin và tích cực học tập.

### 2.3. Những giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên

#### 2.3.1. Đối với cơ quan chủ quản

*Một là*, xác định việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là yêu cầu cấp bách, sống còn, quyết định chất lượng đào tạo, uy tín đơn vị và sự tin nhiệm của xã hội đối với sản phẩm của đơn vị đào tạo.

*Hai là*, thay vì quản lý hành chính, cần chuyển mạnh sang quản lý chất lượng một cách chuyên nghiệp, coi trọng năng lực thực tế của giảng viên, trong đó có cả năng lực nhận thức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu. Tạo môi trường học thuật dân chủ, sáng tạo để thúc đẩy tính tích cực của mỗi giảng viên trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Tôn trọng phản biện xã hội và các ý kiến từ phía giảng viên và người học.

*Ba là*, tạo điều kiện để giảng viên được trải nghiệm, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực từ chính quá trình giảng dạy trên lớp và nghiên cứu khoa học. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, sàng lọc giảng viên, dần dần lựa chọn và phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng ngày càng tốt hơn. Có chế độ khuyến khích, đãi ngộ kịp thời cả về vật chất và tinh thần đối với các giảng viên có sáng kiến đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

*Bốn là*, xây dựng bộ khung tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên một cách khách quan, khoa học, trong đó có ít nhất 3 nhóm đối tượng được tham gia đánh giá: nhà quản lý, giảng viên và sinh viên. Tiêu chí đánh giá phải đo được thực chất trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp của giảng viên, đồng thời bám sát tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được quy định trong Thông tư 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV của liên bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

*Năm là*, lựa chọn nguồn giảng viên từ những sinh viên xuất sắc, cán bộ chuyên ngành có trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng sư phạm. Có chiến lược lựa chọn, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý và đãi ngộ xứng đáng.

### 2.3.2. Đối với giảng viên

*Trước hết*, cần xác định việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn là yêu cầu tất yếu; vừa là trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp vừa là vấn đề quyết định vị trí công tác, mức độ tin nhiệm của sinh viên, đồng nghiệp và nhà quản lý đối với giảng viên; tự ý thức về lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp của mình, tránh tâm lý an phận, tự thoả mãn.

*Hai là*, xác định việc tự học tập, rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ trong suốt cuộc đời nghề nghiệp của bản thân. Thường xuyên tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tri thức, kỹ năng; có tư duy mở, linh hoạt, chủ động tiếp cận tri thức, phương pháp mới; lựa chọn, thử nghiệm và tự đánh giá phương pháp, kỹ năng đào tạo của mình. Đây được xem là khâu cốt yếu, bởi mọi biện pháp quản lý sẽ không đạt kết quả mong muốn nếu tự bản thân giảng viên không nỗ lực trau dồi năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Các công cụ quản lý, xét đến cùng không thể thay thế sự nỗ lực tự thân của mỗi giảng viên. Mặt khác, kiến thức của nhân loại luôn được bổ sung, làm mới, nếu không bắt kịp với xu thế phát triển mạnh mẽ của tri thức và công nghệ nói chung và trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nói riêng, giảng viên sẽ ngày càng trở nên lạc hậu, thậm chí bị đào thải.

*Ba là*, để nâng cao năng lực giảng dạy của mình, mỗi giảng viên cần xác định những đặc điểm chuyên môn do mình phụ trách, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với chuyên môn, với từng đơn vị kiến thức thuộc chuyên môn đó; nắm bắt được đặc tính, sở thích và khả năng thích ứng của người học với những phương pháp giảng dạy khác nhau; thường xuyên tiếp cận những xu

thế của thời đại trong học tập và phát triển cũng như công nghệ học tập, giáo dục, và đào tạo... Kỹ năng giảng dạy của giảng viên phải linh hoạt, không chỉ dừng ở truyền thụ kiến thức mà phải bồi dưỡng kỹ năng ngành nghề để người học sau khi ra trường có thể thực hành nghề nghiệp được ngay, đáp ứng nhu cầu xã hội.

*Bốn là*, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học là một động lực thúc đẩy bản thân giảng viên mau tiến bộ. Thường xuyên tìm tòi, mạnh dạn áp dụng cách thức tổ chức dạy học, phương pháp đào tạo tích cực, chủ động, giúp sinh viên tiếp cận, lĩnh hội tri thức cũng như khả năng ghi nhớ, vận dụng kiến thức trong thực tiễn. Sự say mê, lòng nhiệt tình và trách nhiệm nghề nghiệp là yếu tố không thể thiếu trong quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu của mỗi giảng viên.

### III. KẾT LUẬN

Dạy học, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng là ba nhiệm vụ của giảng viên đại học. Với một giảng viên đại học được cho là dạy tốt thì cần phải có đầy đủ các kỹ năng dạy học cũng như lòng yêu nghề, luôn phải có tinh thần năng động, cầu tiến và không ngừng trau dồi học hỏi. Việc phát triển và nâng cao kỹ năng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu là một nhiệm vụ khó khăn, lâu dài qua nhiều khâu, nhiều bước với sự tham gia của nhiều lực lượng trong và ngoài Trường.

Để thực hiện tốt điều này trước hết là phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự tham mưu chính xác, phối hợp nhịp nhàng, điều hành hiệu quả của phòng, khoa, ban chức năng. Bên cạnh đó là sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ giảng viên tạo thành sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển của đội ngũ, vì sứ mệnh của Trường, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Thị Thanh Xuân (2016). Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên đại học đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. *Tạp chí lý luận chính trị*.
- Nguyễn Thị Thu Hương (2012). Xây dựng đội ngũ giảng viên trong trường đại học - Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- Dương Văn Sỹ (2012). *Biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên ở Học viện Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*. Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Giáo dục.
- Lương Thị Bích Hằng (2013). *Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên trường đại học kinh tế công nghiệp Long An*. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục. Trường Đại học Vinh.